|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH SÓC TRĂNG**  Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023* |

DỰ THẢO

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng**

**giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍNH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

a) Cụ thể hóa, triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm củng cố kiện toàn hệ thống phục hồi chức năng (PHCN) tại các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, PHCN người khuyết tật (NKT).

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, PHCN NKT; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đối tượng, thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu:**

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò, trách nhiệm quản lý của Nhà nước trong công tác nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ NKT và các đối tượng chính sách cần trợ giúp xã hội.

b) Đề ra các giải pháp thực hiện sát với tình hình thực tế và điều kiện nguồn lực của địa phương. Ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách tăng cường công tác huy động nguồn lực để triển khai, thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

c) Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, địa phương, tổ chức, đơn vị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định.

**II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRIỂN KHAI**

**1. Đối tượng thực hiện:** Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

**2. Đối tượng thụ hưởng:** NKT và các đối tượng có nhu cầu PHCN trên địa bàn.

**3. Phạm vi triển khai:** Trên địa bàn toàn tỉnh.

**III. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Bảo đảm cho NKT, người có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ PHCN có chất lượng, toàn diện, liên tục nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống để NKT được hòa nhập và tham gia bình đẳng vào các hoạt động trong xã hội, phát huy tối đa năng lực của NKT góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) Mục tiêu 1: Tăng cường phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng.

- Đảm bảo trên 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật;

- Triển khai mô hình PHCN dựa vào cộng đồng.

b) Mục tiêu 2: Duy trì, củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở PHCN.

- Phấn đấu đến năm 2030 thành lập Bệnh viện Y học Cổ truyền tuyến tỉnh;

- 50% các Bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh thành lập khoa PHCN;

- 100% Trung tâm Y tế huyện có tổ chức PHCN (khoa, phòng, tổ PHCN).

- Duy trì, củng cố và phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở PHCN, đảm bảo trên 90% cơ sở PHCN (gồm: khoa PHCN của Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện) được duy trì và đầu tư phát triển.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật PHCN.

- Phấn đấu trên 90% đạt mức chất lượng từ khá trở lên theo tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế;

- 100% các bệnh viện, đơn vị cung cấp dịch vụ PHCN đạt chỉ tiêu phát triển chuyên môn kỹ thuật, dụng cụ chỉnh hình, PHCN theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Mục tiêu 4: Phát triển nguồn nhân lực PHCN.

Phát triển nguồn nhân lực PHCN đạt tỷ lệ nhân viên y tế làm việc trong lĩnh vực PHCN tối thiểu 0,5 người/10.000 dân.

**3. Tầm nhìn đến năm 2050**

a) Công tác PHCN được phát triển tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập với sự đa dạng về phương pháp can thiệp đảm bảo cung cấp dịch vụ PHCN toàn diện, liên tục, chất lượng.

b) Đẩy mạnh hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng trở thành biện pháp chiến lược để giải quyết vấn đề khuyết tật trong tỉnh; tiếp tục triển khai và duy trì mô hình PHCN dựa vào cộng đồng trong toàn tỉnh và được tích hợp nhiều dịch vụ khác ngoài cơ sở y tế công lập.

c) Mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật và các kỹ thuật PHCN thiết yếu, phù hợp theo nhu cầu.

**IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến công tác PHCN.**

a) Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến công tác PHCN.

- Tiếp tục rà soát nghiên cứu, góp ý, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về PHCN cho NKT đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đảm bảo cho NKT, người dân có nhu cầu được chăm sóc, PHCN;

- Triển khai thực hiện các chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với NKT sử dụng dụng cụ PHCN, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu PHCN, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng;

- Đảm bảo chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi cho viên chức, người lao động trong lĩnh vực PHCN theo quy định hiện hành;

b) Lồng ghép các hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng với các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và các chương trình, đề án liên quan khác để tiết kiệm nguồn nhân lực, vật lực; Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở PHCN.

**2. Củng cố hoàn thiện hệ thống PHCN và mạng lưới PHCN** **dựa vào cộng đồng**

a) Củng cố hoàn thiện hệ thống PHCN tại các cơ sở y tế:

- Các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thành lập khoa PHCN hoặc đơn vị PHCN có cán bộ chuyên khoa PHCN.

- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và Trung tâm Y tế huyện phối hợp chặt chẽ công tác chăm sóc, PHCN cho người bệnh ngay từ giai đoạn sau cấp cứu và trong quá trình điều trị; ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu về PHCN, kết hợp PHCN với Y học cổ truyền.

b) Kiện toàn mạng lưới PHCN dựa vào cộng đồng:

- Củng cố, kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe Nhân dân của địa phương.

- Tập huấn thường xuyên, liên tục đối với cán bộ, cộng tác viên chương trình PHCN dựa vào cộng đồng, nhân viên công tác xã hội, NKT và gia đình có NKT về PHCN dựa vào cộng đồng tại 100 % xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện, hướng dẫn PHCN cho NKT tại nhà, nhằm đánh giá sự tiến bộ của NKT, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi để NKT được tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục, lao động và các hoạt động xã hội khác.

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng với hoạt động của các chương trình y tế khác.

**3. Duy trì, nâng cao chất lượng chương trình PHCN** **dựa vào cộng đồng**

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng đối với lãnh đạo các cấp chú trọng đầu tư đúng mức công tác PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng, thông qua các hoạt động chính: Hội thảo, tập huấn; tham quan, học tập mô hình PHCN dựa vào cộng đồng tại các Bệnh viện PHCN trong nước nhằm xây dựng, phát triển chương trình PHCN dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng để mọi người biết cách chủ động phát hiện, phòng ngừa khuyết tật và NKT được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như các dịch vụ khác của cộng đồng.

c) Cập nhật và hoàn thiện bộ công cụ thu thập thông tin, quản lý sức khỏe NKT; kết hợp với hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân; Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và cung ứng dụng cụ PHCN.

d) Kiểm tra, đánh giá các mô hình PHCN dựa vào cộng đồng tại các địa phương đã triển khai; cán bộ chuyên trách, cộng tác viên định kỳ thăm hộ gia đình để trực tiếp thực hiện hoặc hướng dẫn người thân, NKT các kỹ thuật PHCN cơ bản ít nhất 02 lần/tháng; kỹ thuật viên PHCN tuyến tỉnh, huyện thực hiện kiểm tra, giám sát tại xã, phường, thị trấn và NKT ít nhất 01 lần/tháng.

**4. Đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học chuyên ngành PHCN**

a) Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về PHCN cho các bệnh viện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các bác sĩ học tập nâng cao trình độ lên chuyên khoa cấp I, cấp II, Thạc sỹ và Tiến sỹ về PHCN.

b) Thành lập Bộ môn PHCN tại Trường Cao đẳng Cộng đồng của tỉnh; từng bước tiến tới đào tạo nguồn nhân lực chuyên khoa PHCN cho các bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật và đào tạo cán bộ PHCN cho tuyến dưới; thực hiện công tác PHCN dựa vào cộng đồng tại 109 xã phường, thị trấn tạo điều kiện mọi người dân được tiếp cận và hưởng dịch vụ y tế có chất lượng, góp phần thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe, giảm tình trạng quá tải ở tuyến trên.

d) Nghiên cứu, đánh giá cung cấp bằng chứng khoa học mô hình: Phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em 0 đến 6 tuổi và trẻ tự kỷ, can thiệp sớm PHCN người bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế, PHCN theo nhóm chuyên ngành trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu chi trả bảo hiểm y tế đối với kỹ thuật PHCN.

đ) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học phát triển chuyên ngành PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng, chuyển giao kỹ thuật giữa các tuyến; học tập, tiếp nhận kỹ thuật PHCN tiên tiến của bệnh viện tuyến trên.

e) Đẩy mạnh hợp tác về PHCN, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực đầu tư, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, từng bước hội nhập với quốc tế về công tác PHCN.

**5. Đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất phát triển hệ thống PHCN**

a) Đầu tư, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất các khoa PHCN của các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện từng bước hiện đại hóa, đẩy nhanh tốc độ ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và kỹ thuật y học trong chuyên ngành PHCN.

b) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ PHCN, đa dạng hóa các nguồn đầu tư; bên cạnh nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tranh thủ các nguồn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng các quy định của pháp luật.

**6. Tăng cường cung cấp các dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm khuyết tật, quản lý, điều trị, chăm sóc NKT và người bệnh**

Thực hiện đúng nguyên tác và quy trình được quy định tại Điều 68, Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn:

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của tỉnh; Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh và các địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

4. Nguồn do quỹ bảo hiểm y tế chi trả.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Y tế:**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Hội, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cơ sở liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; hàng năm xây dựng Kế hoạch hoạt động và dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Tài chính xây dựng, hướng dẫn triển khai chương trình PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng; thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành trong việc triển khai công tác PHCN dựa vào cộng đồng.

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, triển khai Đề án 1816 (được phê duyệt tại Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế) về chăm sóc sức khỏe và PHCN cho tuyến dưới theo chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh.

**2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

a) Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCN và triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, PHCN cho người lao động thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, NKT và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030.

c) Khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp tư nhân tiếp nhận NKT vào làm việc; tạo điều kiện trong việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với các cơ sở sản xuất dành riêng cho NKT.

**3. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

a) Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCN dựa vào cộng đồng; triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý PHCN cho trẻ em khuyết tật tại các trường học.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đưa trẻ khuyết tật (các giác quan bình thường) ở độ tuổi đi học vào học các trường, lớp bình thường như mọi trẻ khác; mở các lớp học dành riêng cho người khiếm thị; tham gia các hoạt động của Chương trình PHCN dựa vào cộng đồng.

**4. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện kế hoạch theo phân cấp, theo khả năng cân đối ngân sách địa phương, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

**5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình theo quy định.

**6. Bảo hiểm xã hội tỉnh:**

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động NKT tham gia bảo hiểm y tế.

b) Phối hợp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các hướng dẫn chi trả bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ PHCN theo quy định hiện hành nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho NKT khi tham gia bảo hiểm y tế.

**7. Các Sở, ban ngành liên quan:** Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch lồng ghép các nội dung về PHCN dựa vào cộng đồng vào các hoạt động của ngành để phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:** Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo các đoàn, hội cơ sở đẩy mạnh truyền thông, lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục tư vấn pháp luật, chính sách đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, vận động hội viên và nhân dân tham gia thực hiện chương trình phát triển hệ thống PHCN và nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ NKT; đồng thời phối hợp với các ngành vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ Quỹ giúp đỡ NKT.

**9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

a) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, NKT và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trên địa bàn giai đoạn 2021-2030 và hàng năm phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương.

b) Bố trí đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thực hiện lồng ghép Kế hoạch này với các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác để triển khai thực hiện tại địa phương.

c) Chỉ đạo Trung tâm Y tế triển khai Chương trình PHCN dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Y tế; đưa mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình PHCN dựa vào cộng đồng; tạo điều kiện để cơ quan tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng.

đ) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

**VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ liên quan để ban hành và thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hàng năm (trước ngày 15/11) hoặc báo cáo đột xuất (nếu có) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Uỷ ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ Y tế (báo cáo); - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo); - CT, PCT UBND tỉnh; - UNMTTQVN tỉnh và các đoàn thể; - Các Sở, ngành của tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - VPUB; - Lưu: VT, VX. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH  PHÓ CHỦ TỊCH**  **Huỳnh Thị Diễm Ngọc** |